

K T LU N**C A BAN TH NG V THÀNH Y**

v t ng k t vi c th c hi n Ch th s 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 c a B Chính tr và Ch th s 29-CT/TU, ngày 10/9/2010 c a Ban Th ng v Thành y v xây d ng và th c hi n Quy ch dân ch c s

Th c hi n K ho ch s 101-KH/TU, ngày 02/04/2015 c a Thành y v vi c t ng k t th c hi n Ch th s 30-CT/TW c a B Chính tr khóa VIII và Ch th s 29-CT/TU c a Ban Th ng v Thành y v xây d ng và th c hi n Quy ch dân ch (QCDC) c s , n nay, vi c t ng k t t c s n thành ph ã hoàn thành. Ban Th ng v Thành y th ng nh t k t lu n:

1. K t qu th c hi n Ch th s 30-CT/TW c a B Chính tr (khóa VIII) và Ch th s 29-CT/TU c a Ban Th ng v Thành y

Ch th s 30-CT/TW c a B Chính tr và Ch th s 29-CT/TU c a Ban Th ng v Thành y v xây d ng và th c hi n QCDC c s ã c các c p y ng, chính quy n, M t tr n T qu c và các t ch c chính tr - xã h i t thành ph t i c s lãnh o, ch o tri n khai th c hi n nghiêm túc, t k t qu khá toàn di n. Nh n th c c a cán b , ng viên và các t ng l p nhân dân v dân ch và th c hành dân ch c s có nh ng chuy n bi n rõ nét. Vi c th c hi n Pháp l nh dân ch xã, ph ng, th tr n theo ph ng châm “*dân bi t, dân bàn, dân làm, dân ki m tra*” ã i vào n n n p, phát huy hi u qu tích c c c ng ng dân c trên nhi u m t c a i s ng xã h i. i v i các c quan hành chính, n v s nghi p, nh ng n i dung th c hi n dân ch ã c coi tr ng th c hi n g n v i nhi m v chuyên môn c a c quan, n v m t cách thi t th c, c th . Công tác xây d ng và th c hi n dân ch trong các lo i hình doanh nghi p b c u c quan tâm tri n khai th c hi n và có chuy n bi n các doanh nghi p nhà n c, bi u hi n rõ nh t vi c tranh th ý ki n r ng rãi c a ng i lao ng, duy trì s n xu t, n nh thu nh p trong i u ki n s n xu t, kinh doanh g p nhi u khó kh n.

Vi c th c hi n dân ch c s g n v i vi c y m nh c i cách hành chính, phòng ch ng tham nh ng, lãng phí t ng b c làm chuy n bi n v tác phong, l l i làm vi c c a i ng cán b , công ch c, viên ch c theo h ng “*tr ng dân, g n dân, có trách nhi m v i dân*”. Công tác i tho i tr c ti p, t o i u ki n nhân dân tham gia xây d ng ng, xây d ng chính quy n c coi tr ng th c hi n v i nh ng ph ng pháp, cách làm sáng t o, phù h p v i th c t i n a ph ng, c s . K t qu th c hi n Ch th s 30-CT/TW, Ch th s 29-CT/TU ã có tác ng tích c c, rõ nét t i vi c th c hi n các nhi m v kinh t , xã h i; th c hi n Ch ng trình m c tiêu qu c gia v xây d ng nông thôn m i;

chính trị, kinh tế và xây dựng nền p s ng v n minh bạch; y m nh các phòng trào thi đua yêu n c; giữ gìn an ninh tr t t , an toàn xã h i; góp ph n xây dựng đ ng, xây dựng chính quy n trong s ch, v ng m nh.

K t qu 17 n m xây dựng và th c hi n QCDC ã cho th y Ch th s 30-CT/TW, Ch th s 29-CT/TW là ch tr ng úng n c a Trung ng và Thành ph , áp ng k p th i yêu c u phát huy dân ch các khu v c, lo i hình c s , c nhân dân ng tình, ng h ; c các c p u ng v n đ ng sáng t o và th c hi n có hi u qu các nhi m v chính tr c a a ph ng, c quan, n v .

Tuy nhiên, vì c xây dựng và th c hi n QCDC c s còn m t s h n ch , y u kém:

- Vì c ch o tri n khai th c hi n Ch th s 30-CT/TW, Ch th s 29-CT/TU c a m t s c p y, chính quy n và oàn th ch a th c s ng b , thi u th ng xuyên, liên t c, có a ph ng, n v còn lúng túng, thi u ch ng trong vi c c th hóa thành ch ng trình, k ho ch th c hi n; ch a g n vì c th c hi n QCDC c s v i tri n khai các nhi m v chính tr .

- Công tác nghiên c u, ban hành m i, rà soát, b sung, s a i các quy ch , quy nh v th c hi n dân ch ch a c quan tâm, thi u th ng xuyên, ch a theo k p yêu c u, nhi m v và nhu c u th c hi n dân ch các lo i hình trong m i giai o n khác nhau.

- Vì c phân công, phân nhi m gi a các t ch c trong h th ng chính tr ch a rõ ràng đ n t i tình tr ng th ng, l i gi a các c quan, t ch c.

- Vì c l y ý ki n nhân dân tham gia vào các n i dung tr c khi c quan có th m quy n quy t nh t i i u 19, 21, 22 c a Pháp l nh 34 v th c hi n dân ch xã, ph ng, th tr n ch a th c hi n y , hi u qu th p; n i dung, ph ng pháp l y ý ki n ch a có nhi u i m i, đ n t i ng i dân còn thi u thông tin c n thi t, khó tham gia ý ki n.

- Vì c th c hi n QCDC trong m t s c quan, n v còn hình th c; công tác c i cách hành chính, phòng ch ng tham nh ng, th c hành t i t ki m tuy ã có nh ng chuy n bi n tích c c nh ng ch a áp ng c yêu c u; phong cách, l l i làm vì c c a m t b ph n cán b , công ch c, m t s c quan, n v v n có bi u hi n quan liêu, thi u dân ch , thi u trách nhi m v i dân.

- Vì c xây dựng và th c hi n QCDC các lo i hình doanh nghi p ch a ng u, có lo i hình hi u qu th p, nh t là i v i các công ty TNHH, công ty c ph n, các doanh nghi p có quy mô nh .

- Ho t ng c a ban ch o QCDC m t s a ph ng, n v còn hình th c, hi u qu ch a cao.

2. Nhi m v và gi i pháp t i p t c th c hi n Ch th s 30-CT/TW c a B Chính tr và Ch th s 29-CT/TU

2.1. Tỉ lệ thành viên quản trị và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương và Thành ủy về QCDCC các cấp, trung tâm là Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về xây dựng và thực hiện QCDCC các cấp; Nghị quyết 60/2013/N-CP, ngày 19/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện QCDCC các cấp; Nghị quyết 04/2015/N-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của các quan hành chính nhà nước và nâng cao hiệu quả công tác; Chỉ thị 29-CT/TU, ngày 10/9/2010 của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng và thực hiện QCDCC các cấp; Chỉ thị 11-CT/TU, ngày 15/8/2007 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công viên, nhất là công nhân viên chức các cấp và nhân dân về dân chủ và thực hành dân chủ.

2.2. Tổng cục trưởng, chỉ đạo các cấp ủy, hoạt động của ban chấp hành xây dựng và thực hiện QCDCC các cấp, trung tâm là nghiên cứu, chuyển hóa các văn bản của Trung ương về QCDCC các cấp; rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định ban hành về thực hiện dân chủ các khu vực, loại hình; chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDCC các cấp theo hướng chuyên nghiệp, coi đây là nhiệm vụ then chốt; cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện QCDCC các cấp, xác định là một tiêu chí đánh giá, kiểm tra cá nhân lãnh đạo, quản lý, xếp loại chi bộ, công bố trong sách, văn minh hàng năm.

2.3. Nâng cao và phát huy vai trò quy tắc của chính quyền, nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng và thực hiện QCDCC các cấp. Mạnh mẽ và phát huy dân chủ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước gắn với thực hiện công tác dân vận của chính quyền theo Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về “*tăng cường và cải thiện lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận trong tình hình mới*”, Quy tắc số 84-Q/TU, ngày 04/3/2011 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc “*ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Hồ Chí Minh*”. Chỉ thị phê duyệt hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy vai trò giám sát, phản biện, xây dựng, xây dựng chính quyền, thực hiện chức năng dân chủ đi liền theo Quy tắc số 217/Q-TW, Quy tắc số 218-Q/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “*Quy chế giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*” và “*Quy định về Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*”, trung tâm là thực hiện có hiệu quả Quy tắc số 1737-Q/TU, ngày 27/01/2015 của Thành ủy Hồ Chí Minh “*ban hành Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và*

nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát tư pháp và T hòa giải cơ sở.

2.4. Ủy mnh xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở, nhất là các loại hình doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý thực hiện dân chủ các khu vực. Chú trọng chuyển đổi thực hiện trên mô hình và cơ chế mới, nhất là trong tình hình hiện nay như: khuyến khích kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh; quản lý tài sản, đất đai, môi trường; phòng chống tham nhũng, tri khai các dự án; quản lý và khai thác tài nguyên; giải quyết khiếu nại, tố cáo,... Quan tâm nghiên cứu, xây dựng và thực hiện dân chủ trên mô hình mới, lĩnh vực, văn hóa.

2.5. Tiếp tục thực hiện QCDC cơ sở gắn với Ủy mnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục, phòng chống tham nhũng lãng phí, thực hành tiết kiệm, trong đó, tập trung thực hiện Nghị quyết số 06/2012/NQ-H ND, ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố về Ủy mnh cải cách hành chính thành phố giai đoạn 2012- 2015, nhất là năm 2020; Kế hoạch số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa XV Chỉ định các cải cách thủ tục năm 2020. Nâng cao chất lượng công tác tiếp dân theo Luật Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường tiếp xúc tiếp thị với nhân dân theo Quyết định số 1738-Q /TU, ngày 27/01/2015 của Thành ủy Hải Phòng về “ban hành Quy chế tiếp xúc tiếp thị với nhân dân”.

Giao Ban Dân vận Thành ủy theo dõi, ôn công việc triển khai thực hiện Thông báo này, nhất là báo cáo, xuất bản Thông báo và Thành ủy kịp thời chi.

N i nh n:

- Các ban và Văn phòng Trung ương;
- Ban Chấp hành QCDC Trung ương;
- Các ban cán sự, ngành, ngành đoàn;
- Các ban của Thành ủy;
- Các công bố trực tiếp của Thành ủy;
- Các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các /c viên Thành ủy;
- Các thành viên BC QCDC TP;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

